TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHOÁI CHÂU** **TỈNH HƯNG YÊN** --***--- Bản án số: 18/2023/HSST Ngày: 14/02/2023	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC** ----------

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Bùi Văn T.**

* Hội thẩm nhân dân: - Bà **Lê Thị O.**

- Bà **Vũ Thị T1.**

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu: Ông **Nguyễn Hữu Tuấn A -** Kiểm sát viên.

* Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Thị H** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 133/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình Đ**, sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Thôn B, xã T2, huyện K; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Đình K, Sinh năm 1958 và Con bà: Nguyễn Thị C (Đã chết); Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Nguyễn Thị T3, sinh năm: 1986; Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/10/2022 đến ngày 25/10/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên toà)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1.Anh Lê Văn H1, sinh năm 1994. (vắng mặt)

Trú tại: Thôn E, xã Ô, huyện K, tỉnh Hưng Yên

2.Anh Lê Văn X, sinh năm 1990. (vắng mặt)

Trú tại: Thôn H2, xã A2, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

3.Ông Trần Văn T3, sinh năm 1964. (vắng mặt)

Trú tại: Thôn B, xã T2, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Người làm chứng:

Chị Trần Thuý Q, sinh năm 1995. (vắng mặt)

Trú tại**:** Thôn H2, xã A2, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài, khoảng đầu tháng 10/2022, trong thời gian làm xe ôm tại xã D2, huyện K, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Đình Đ sinh năm 1984 ở Thôn B, xã T2, huyện K đã rủ rê, lôi kéo người đi xe ôm của Đ mua số lô, số đề. Sau đó, Đ chuyển số lô, số đề đã bán cho một người phụ nữ tên L (không rõ tên tuổi, địa chỉ) để hưởng tiền chênh lệch.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 22/10/2022, tại ngã tư D2, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Nguyễn Đình Đ sử dụng điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A22 màu đen, lắp sim số thuê bao "0983.069.456" để nhận tin nhắn mua số lô, số đề từ số thuê bao "0986.019.743" của Trần Văn T3 sinh năm 1964 ở Thôn B, xã T2, huyện K, tỉnh Hưng Yên với số tiền 3.500.000 đồng, gồm: các số lô 15, 51, 36 mỗi số 50 điểm; 50.000 đồng số đề 63. Đ đồng ý bán các số lô, số đề trên cho Từ nên nhắn tin "Ok" để Từ biết. Sau đó, Từ đưa Đ số tiền 3.500.000 đồng. Đến khoảng gần 17 giờ cùng ngày, Đ gặp L tại ngõ đi vào khu vực ký túc xã trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên. Tại đây, Đà đọc lại các số lô, số đề Từ mua để L ghi vào một tờ giấy rồi Đ đưa cho L số tiền 3.470.000 đồng. Sau khi chuyển số lô, số đề cho L, Đ quay lại ngã tư D2 tìm khách đi xe ôm. Khoảng 5 phút sau, Lê Văn H1 sinh năm 1994 ở Thôn E, xã Ô, huyện K thuê Đ chở đến quán nước ở thôn T4, xã P, huyện K. Khi đến nơi, H1 hỏi Đ: "*Anh có biết chỗ nào bán lô, đề không*?". Đà nói: "*Để anh ghi cho*". Nghe thấy vậy, H1 đồng ý rồi sử dụng số thuê bao "0943.998.126" nhắn tin tới số thuê bao "0983.069.456" của Đ hỏi mua các số lô 05, 50 mỗi số 50 điểm; các số đề 05, 50 mỗi số 100.000 đồng với tổng số tiền 2.500.000 đồng. Sau đó, Đ nhận số tiền 2.500.000 đồng từ H1.

Ngày 22/10/2022, Cơ quan điều tra nhận được Đơn tố giác của công dân về việc Nguyễn Đình Đ rủ rê, lôi kéo người đi xe ôm Đánh bạc dưới hình thức Mua bán số lô, số đề. Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Nguyễn Đình Đ để làm rõ nội dung trong đơn. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đình Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi bán số lô, số đề cho Trần Văn T3 và Lê Văn H1 như đã nêu trên.

Hình thức đánh bạc của Đà với người chơi như sau: Đ bán số lô với giá 23.000 đồng/01 điểm lô; Nếu trúng thưởng, người chơi sẽ nhận được số tiền 80.000 đồng/1 điểm lô đã mua; Người chơi bỏ số tiền bất kỳ ra để mua số đề; Nếu trúng thưởng, người chơi sẽ nhận được số tiền gấp 70 lần số tiền đã mua số đề đó. Các số lô, số đề bán cho người chơi, Đ chuyển cho một người phụ nữ tên L với giá 22.800

đồng/01 điểm lô, còn tiền đề thì Đ không được L chiết khấu. Nếu số lô, số đề người chơi mua trúng thưởng, L sẽ đưa tiền cho Đ để Đ trả thưởng cho người chơi. Quy ước: Số lô, số đề là các cặp số bất kỳ do người chơi chọn từ 00 đến 99. Số lô, số đề trúng thưởng so sánh với Kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng vào 18 giờ 15 phút cùng ngày. Số đề trúng thưởng là số trùng với hai số cuối của giải đặc biệt trong số 27 giải của Kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc; Số lô trúng thưởng là số trùng với hai số cuối của giải bất kỳ trong số 27 giải Kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc.

Trong ngày 22/10/2022, Nguyễn Đình Đ chỉ bán số lô, số đề cho Trần Văn T3 với số tiền là 3.500.000 đồng và bán số lô, số đề cho Lê Văn H1 với số tiền là 2.500.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Đình Đ đã sử dụng để đánh bạc trong ngày 22/10/2022 là 6.000.000 đồng.

Vật chứng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện thu giữ gồm:

- Quản lý của Nguyễn Đình Đ tổng số tiền 3.500.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A22 màu đen và 01 xe mô tô Honda, số loại Wave màu xanh, đen, bạc, biển số: 89E1-510.85;

- Quản lý của Trần Văn T3 01 điện thoại nhãn hiệu nhãn hiệu Samsung Galaxy J4 màu vàng;

- Quản lý của Lê Văn H1 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen;

Đối với số tiền Đ giao nộp là 3.500.000 đồng. Quá trình điều điều tra xác định: Trong số tiền đã thu giữ gồm 2.500.000 đồng là tiền Đ bán số lô, số đề cho H1, 30.000 đồng là tiền Đ hưởng lợi từ việc chuyển số lô, số đề cho L, còn lại 970.000 đồng là tiền chi tiêu cá nhân của Đ. (Trước đó Đã đã giao cho L 3.500.000 đồng và được chiết khấu 30.000 đồng. Do không xác định được nhân thân của L nên Cơ quan điều tra không có căn cứ thu giữ số tiền 3.470.000 đồng Đ đã chuyển cho L).

Quá trình kiểm tra điện thoại của Nguyễn Đình Đ, Trần Văn T3 và Lê Văn H1, xác định: Trong các điện thoại nêu trên có lưu nội dung tin nhắn mua bán số lô, số đề giữa Nguyễn Đình Đ với Trần Văn T3 và Lê Văn H1.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKS-KC, ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình Đ về tội "Đánh bạc" theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo: Nguyễn Đình Đ có mặt và thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như tại cơ quan điều tra và xin giảm nhẹ hình phạt, xin được cải tạo tại địa phương, bị cáo có xuất trình đơn xin cải tạo tại địa phương và được chính quyền địa phương xác nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Nguyễn Đình Đ phạm tội "Đánh bạc".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, điểm i khoản 1, 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo: Nguyễn Đình Đ.

Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Đ, từ 09 tháng đến 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.530.000 đồng; 01 chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A22 màu đen.

Trả cho bị cáo Nguyễn Đình Đ số tiền 970.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở xem xét đầy đủ chứng cứ, tài liệu điều tra đã được thẩm tra công khai, kết quả tranh luận, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo tại phiên toà.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập như: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, lời khai của người làm chứng… và đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 15 giờ 22 phút đến 17 giờ 09 phút ngày 22/10/2022, Nguyễn Đình Đ đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức ghi bán số lô, số đề cho thông qua việc nhắn tin qua điện thoại cho Trần Văn T3 với số tiền là là 3.500.000 đồng và Lê Văn H1 là 2.500.000 đồng. Tổng số tiền mà Đà sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.000.000 đồng. Như vậy, bị cáo Nguyễn Đình Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, không oan sai.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Đánh bạc là một trong những nguyên nhân phát sinh ra nhiều loại tội phạm, làm sa sút kinh tế và làm tha hoá đạo đức con người, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần xét xử bị cáo nghiêm khắc và phải có hình phạt thoả đáng tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm đáp ứng được yêu cầu phòng ngừa tội phạm nói chung và cải tạo, giáo dục đối với bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân của của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định một hình phạt phù hợp với bị cáo.

***Nhân thân của bị cáo**:* Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

***Về tình tiết tăng nặng**:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

***Về tình tiết giảm nhẹ**:*

Bị cáo Nguyễn Đình Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do đó Hội đồng xét xử sẽ áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đ thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo Đà được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Đình Đ có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, xin cải tạo tại địa phương và được chính quyền địa phương xác nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Nguyễn Đình Đ được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Bị cáo Nguyễn Đình Đ có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thật thà ăn năn hối cải, có đơn xin được cải tạo tại địa phương và được chính quyền địa phương xác nhận, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và phải chịu một thời gian thử thách dưới sự giám sát của chính quyền địa phương để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, đồng thời vẫn đảm bảo được mục đích tác dụng của hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định, phạm tội do bột phát vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra thu giữ tổng cộng số tiền là 3.500.000 đồng (ba triệu lăm trăm nghìn đồng), trong đó có số tiền 2.530.000 đồng là số tiền Đà bán số lô, số đề và hưởng lợi từ việc bán số lô đề nên cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung công quỹ

nhà nước, còn số tiền 970.000 đồng được xác định là tiền của Đ không sử dụng vào mục đích đánh bạc (là tiền chi tiêu sinh hoạt) nên cần áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình Đ .

Các vật chứng khác mà cơ quan điều tra thu giữ gồm: 01 chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen của Lê Văn H1; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A22 màu đen của bị cáo Đ đây là những công cụ mà bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan sử dụng dùng nhắn tin để mua bán số lô, số đề nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu cho phát mại sung công quỹ nhà nước.

Đối với xe mô tô 89E1-510.85 quản lý của Nguyễn Đình Đ; Quá trình điều tra, xác định: Xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của Nguyễn Đình Đ và Đà cũng không sử dụng xe mô tô này vào mục đích đánh bạc. Vì vậy, ngày 15/11/2022, Cơ quan CSĐT – Công an huyện K đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô cho Nguyễn Đình Đ, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đối với điện thoại quản lý của ông Trần Văn T3. Quá trình điều tra, xác định: Điện thoại trên thuộc sở hữu hợp pháp của anh Lê Văn X sinh năm 1990 ở thôn Ngọc Nha Thượng, xã Phùng Hưng, huyện Khoái Châu. Khi anh Xuân cho ông Từ mượn điện thoại, anh Xuân không biết việc ông Từ sử dụng điện thoại này vào mục đích đánh bạc. Vì vậy, ngày 22/12/2022, Cơ quan điều tra trả lại chiếc điện thoại trên cho anh Lê Văn X nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đối với hành vi của ông Trần Văn T3 và anh Lê Văn H1. Mặc dù, ngày 22/10/2022, ông Trần Văn T3 và anh Lê Văn H1 đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua các số lô, số đề của Nguyễn Đình Đ. Tuy nhiên, số tiền ông Từ và anh Hùng sử dụng để đánh bạc đều dưới 5.000.000 đồng. Thời điểm vi phạm, ông Từ và anh H1 không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc và gá bạc. Do đó, hành vi của ông T3 và anh H chưa đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc. Ngày 22/12/2022, Công an huyện K đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trần Văn T3 và anh Lê Văn H1 về hành vi Mua các số lô, số đề nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đối với người phụ nữ tên L. Quá trình điều tra, Đà khai: Khoảng đầu tháng 10/2022, có một người phụ nữ khoảng hơn 40 tuổi, dáng người béo, thấp tự giới thiệu là L đến rủ Đ bán số lô, số đề cho người chơi rồi chuyển cho L mua lại với giá 22.800 đồng/01 điểm lô. Khoảng 17 giờ hàng ngày, L sẽ chủ động tìm gặp Đ để mua lại các số lô, số đề Đ đã bán và nhận tiền như thoả thuận nêu trên. Khi gặp nhau, L đều đeo khẩu trang và không nói thêm thông tin cá nhân gì khác cho Đ nên Đ không biết mặt, họ tên và địa chỉ chính xác của L. Cơ quan điều tra đã rà soát xác minh nhân thân, lai lịch về người phụ nữ tên L. Tuy nhiên, không xác định được nhân thân, lai lịch của người phụ

nữ này. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, truy tìm. Khi có căn cứ, sẽ đề xuất xử lý sau nên, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đối với số tiền 3.500.000 đồng mà Đ khai nhận của ông T3, Đ đã đưa cho L và được L chi lại 30.000 đồng hoa hồng còn 3.470.000 đồng Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, truy tìm người có tên là L khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý cùng với việc xử lý đối với người tên L.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 92 Luật THAHS năm 2019.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình Đ phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt: Nguyễn Đình Đ 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án ngày 14/02/2023. Giao bị cáo Nguyễn Đình Đ cho Ủy ban nhân dân xã T2 giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo bị phạt tù nhưng cho hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.530.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình Đ, số tiền 970.000 đồng.

(Số tiền hiện có trong tài khoản của Cơ quan thi hành án dân sự huyện K mở tại kho bac nhà nước huyện K).

Tịch thu cho phát mại sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen của Lê Văn H1; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A22 màu đen của bị cáo Đ.

(Tình trạng như Quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-VKSKC ngày 29/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đình Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản sao bản án được niêm yết nơi người vắng mặt cư trú./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận : - Phòng KTNV-THA,Tòa án tỉnh HY.
- VKSND H Khoái Châu.
- CA huyện Khoái Châu.
- Bị cáo.
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- UBND xã T2, Khoái Châu, Hưng Yên.
- Lưu hồ sơ.

Bùi Văn T